

Số: 23 /TTYT - HCTH

Thủy Nguyên, ngày 20 tháng 11 năm 2024

### **THÔNG BÁO YÊU CẦU BÁO GIÁ**

**Về việc mời cung cấp Báo giá dịch vụ, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, dự toán, thiết kế công trình: Sửa chữa, khắc phục thiệt hại do cơn bão số 3 năm 2024(YAGI) gây ra tại 36 TYT xã và Trung tâm Y tế huyện Thủy Nguyên**

Kính gửi: Các đơn vị Tư vấn.

Căn cứ Công văn số 7829/ VP-TCNS ngày 29/10/2024 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc kinh phí khắc phục thiệt hại sau bão số 3 đối với cơ quan, đơn vị khối thành phố( đợt 2);

Căn cứ Quyết định số 1619/ QĐ-SYT ngày 19/11/2024 của Sở Y tế Hải Phòng về việc đồng ý chủ trương đầu tư và giao nhiệm vụ Chủ đầu tư công trình Sửa chữa, khắc phục thiệt hại do cơn bão số 3 năm 2024 (YAGI) gây ra tại 36 TYT xã và Trung tâm Y tế huyện Thủy Nguyên;

Trung tâm Y tế huyện Thủy Nguyên thông báo tới các đơn vị có chức năng tư vấn lập báo lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế và dự toán gửi báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho công trình: Sửa chữa, khắc phục thiệt hại do cơn bão số 3 năm 2024(YAGI) gây ra tại 36 TYT xã và Trung tâm Y tế huyện Thủy Nguyên với các nội dung như sau:

#### **1. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Thủy Nguyên
  - Địa chỉ: thôn 5, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.
2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
  - Bà Nguyễn Thị Thủy - Kế toán trưởng
  - Địa chỉ gmail: trungtamytethuynghuyen@gmail.com
  - Số điện thoại: 0983391588
  - Địa chỉ: Thôn 5, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.
3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bộ phận kế toán, Phòng Hành chính tổng hợp, Trung tâm Y tế huyện Thuỷ Nguyên.

- Nhận qua gmail: trungtamytethuynghuyen@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 14 giờ ngày 20/11/2024 đến trước 16h ngày 27/11/2024 (Báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét).

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 27/11/2024.

## **II. Nội dung yêu cầu báo giá:**

Lập báo lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế và dự toán gửi báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho công trình: Sửa chữa, khắc phục thiệt hại do cơn bão số 3 năm 2024(YAGI) gây ra tại 36 TYT xã và Trung tâm Y tế huyện Thuỷ Nguyên như sau:( có phụ lục chi tiết kèm theo)

## **III. Dự kiến giá trị xây lắp: 5.372.275.000 đồng.**

*Số tiền bằng chữ:( Năm tỷ ba trăm bảy mươi hai triệu hai trăm bảy mươi năm nghìn đồng chẵn./.)*

Trung tâm Y tế huyện Thuỷ Nguyên gửi thông báo tới các đơn vị có đủ chức năng lập báo lập báo cáo kinh tế kỹ thuật, thiết kế và dự toán quan tâm chào giá./.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Công TTĐT TTYT;
- Lưu VT, TCKT.

**GIÁM ĐỐC**  
  
**Hoàng Văn Nhật**

**PHỤ LỤC KÈM THEO THÔNG BÁO YÊU CẦU BÁO GIÁ**

| STT | Tên đơn vị / Tên các công trình | Nội dung cần khắc phục                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Tổng mức đầu tư  |
|-----|---------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
|     |                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | <b>5.372.275</b> |
| 1   | TYT xã Lưu Kỳ                   | - Làm lại mái tôn dẫy nhà chính (KT: 100m <sup>2</sup> ) x 550.000đ = 55.000.000đ; Cửa chính hông bản lề 06 cái x 200.000đ = 1.200.000đ                                                                                                                                                                                                                                       | 56.200           |
|     |                                 | Làm lại toàn bộ mái (KT60m <sup>2</sup> ); Làm lại cánh cổng KT: 1.5m x 3m = 4,5m <sup>2</sup> ; Làm lại tường bao 180m dài ; Làm lại bộ mái (KT 43=12m <sup>2</sup> ); Khung nhà xe KT: 4x3x3= 36m <sup>2</sup> ; Làm lại mái + trần nhựa KT 20m <sup>2</sup> ; Làm lại biển trạm KT:6m x 80 cm; Sửa cửa sổ 1.3m x1.6m x 4 cửa= 8,32m <sup>2</sup> , Mua lắp mới 01 téc nước | 654.120          |
| 2   | TYT xã Gia Minh                 | Làm lại toàn bộ mái tôn chống nóng trước sân ( KT: 127,5 m <sup>2</sup> ); Làm lại mái tôn nhà xe 30m <sup>2</sup> , Làm mới biển cổng, Lắp mới téc nước                                                                                                                                                                                                                      | 106.925          |
| 3   | TYT xã Minh Đức                 | - Mái tôn chống dột nhà chính (KT: 8m x 30m) = 240m <sup>2</sup> x 700.000đ = 168.000.000đ<br>- 11 bộ cửa chính x (KT: 1,2m x 2,2m) = 29,04m <sup>2</sup> x 3.000.000đ = 87.120.000đ<br>- 04 bộ cửa nhà vệ sinh dẫy nhà chính x (KT: 0,9m x 2,2m) = 7,92m <sup>2</sup> x 3.000.000đ = 23.760.000                                                                              | 219.120          |
|     |                                 | Làm mới nhà để xe                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 34.760           |
| 4   | TYT xã Phục Lễ                  | Mái tôn 3 dẫy nhà chính (KT: 400m <sup>2</sup> ) x 550.000đ = 220.000.000đ<br>Hai cửa kính vỡ KT: dài 1,2m x rộng 0.5m = 0,6m <sup>2</sup> x 3.000.000=1.800.000đ                                                                                                                                                                                                             | 221.800          |
|     |                                 | Làm lại biển trạm; xử lý vận chuyển cây xanh bật gốc; làm lại sân vỡ                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 64.750           |

|    |                                  |                                                                                                                                                                                                                                 |         |
|----|----------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 5  | Trung tâm Y tế huyện Thủy Nguyên | - Mái tôn chống nóng nhà 3 tầng (KT: 569,5m <sup>2</sup> x 550.000đ = 313.225.000, Vỡ ô kính tầng 2: 6m <sup>2</sup> x 3.000.000                                                                                                | 331.225 |
|    |                                  | Trồng lại 02 cây to, làm lại mái tôn nhà để xe, nhà chứa rác; dọn gạch vỡ và xây gạch thu hồi tường 10 KT 80m <sup>2</sup> x 900.000 + tường 40m <sup>2</sup> x 1.300.000; làm lại biển cổng trung tâm; mua lắp mới 02 téc nước | 323.210 |
| 6  | TYT xã Kỳ Sơn                    | - 02 bộ cửa sổ (KT: 1,3m x 1,8m) x 2 = 4,68m <sup>2</sup> x 3.000.000đ = 14.040.000đ<br>- 02 bộ cửa chính (2,35x 1,2m) x 2 bộ x 3.000.000đ = 16.920.000đ                                                                        | 30.960  |
|    |                                  | Làm lại toàn bộ mái tôn, ô thoáng to và ô thoáng nhỏ                                                                                                                                                                            | 96.610  |
| 7  | TYT xã Dương Quan                | - 04 cửa chính + 02 cửa sổ . Tổng KT: 17,532m <sup>2</sup> x 3.000.000 đồng= 52.596.000.<br>Đường ống nước 900.000 đồng                                                                                                         | 53.496  |
|    |                                  | Cần hàn sửa lại trụ biển gắn vào trụ cổng                                                                                                                                                                                       | 5.500   |
| 8  | TYT xã Hòa Bình                  | Làm lại cửa Cửa chính; Cửa sổ; Bờ bao + Rào sắt ở cổng; thay bản lề hỏng; trồng lại cây xanh                                                                                                                                    | 57.660  |
| 9  | TYT xã Núi Đèo                   | Làm lại mái tôn; làm lại nền sân và ống thoát nước; sửa chữa mái tôn                                                                                                                                                            | 49.300  |
| 10 | TYT xã Mỹ Đồng                   | Sửa chữa mái tôn hội trường; làm mới lại mái tôn nhà xe và cửa sổ; lắp lại téc và đường dẫn nước; làm lại biển trạm và xây mới lại bờ tường bao sau trạm                                                                        | 147.700 |
| 11 | TYT xã Trung Hà                  | Mái tôn dãy nhà chính 177m <sup>2</sup> x 550.000đ = 97.350.000đ<br>- 01 cửa phòng chính 4m <sup>2</sup> x 3.000.000đ = 12.000.000đ<br>- cửa sổ phòng trực 2 bộ x 1,6m <sup>2</sup> x 3.000.000đ = 9.600.000đ                   | 118.950 |
|    |                                  | Làm lại cửa thoát hiểm, Biển trạm, téc nước, trần nhựa                                                                                                                                                                          | 25.400  |
| 12 | TYT xã Thiên Hương               | Làm lại Cửa kính nhà vệ sinh cũ, cửa sổ kính phòng đẻ, gờ gỗ kính phòng đẻ, cửa gỗ kính phòng sản khoa                                                                                                                          | 33.660  |

|    |                  |                                                                                                                                                                                                                                                |         |
|----|------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 13 | TYT xã An Lư     | - Mái tôn nhà chính (KT: 10m x 7m) = 70m <sup>2</sup> x 550.000đ = 38.500.000đ<br>- 02 bộ cửa sổ (KT: 8m <sup>2</sup> ) x 3.000.000đ = 24.000.000đ                                                                                             | 62.500  |
|    |                  | Làm lại Tường gạch thu hồi, dầm sắt hộp, biển trạm, mái tôn nhà bếp, lán gậy thanh ngang, sọt cột lán mái sân.                                                                                                                                 | 36.100  |
| 14 | TYT xã Lưu Kiếm  | Ô nhôm kính sảnh tầng 2 (KT: 10,5m <sup>2</sup> ) x 3.000.000đ = 30.600.000, mái tôn nhà chính bong mái 4m <sup>2</sup> , Bụng 6 thanh đỡ trong đó 4 thanh đỡ bị gãy, cong; tôn bị cong vênh, biến dạng khoảng 110 m <sup>2</sup> : 60.500.000 | 91.100  |
|    |                  | Làm lại biển trạm                                                                                                                                                                                                                              | 8.600   |
| 15 | TYT xã An Sơn    | Mái tôn chống dột dãy nhà chính (KT: 8,5m x 44m = 374m <sup>2</sup> ) x 550.000đ = 205.700.000đ<br>- 07 bộ cửa sổ x (KT: 1,78 x 1,18) = 14,7m <sup>2</sup> x 3.000.000 = 44.100.000 đ                                                          | 249.800 |
|    |                  | Làm lại và sửa chữa Vỡ bột sân, gãy một cây chống nhà xe                                                                                                                                                                                       | 9.700   |
| 16 | TYT xã Hợp Thành | - Làm mới cửa sổ (1m x 1,2m) x 5 bộ = 6m <sup>2</sup> ; Sửa chữa (1m x 1,2m) x 2 bộ = 2,4 m <sup>2</sup> .                                                                                                                                     | 25.200  |
|    |                  | làm lại Mái tôn: 12x 11m = 132m <sup>2</sup> , cây xanh                                                                                                                                                                                        | 36.300  |
| 17 | TYT xã Thủy Sơn  | Sửa chữa, làm lại Cửa sổ dãy nhà chính, Biển cổng trạm, cây xanh gãy, đổ, vỡ hỏng 1 số vị trí sân bồn cây khuôn viên trạm                                                                                                                      | 13.900  |
| 18 | TYT xã Chính Mỹ  | Làm lại Mái tôn sân, biển trạm y tế, vỡ 2 ô cửa chính                                                                                                                                                                                          | 78.830  |
| 19 | TYT xã Kiên Bái  | Mái tôn chống dột dãy nhà chính (KT: 15m x 3m) = 45m <sup>2</sup> x 550.000đ = 24.750.000đ<br>- 01 bộ cửa phòng sản (KT: 1,5m x 2,5m) = 3,75m <sup>2</sup> x 3.000.000đ = 11.250.000đ. Bàn lễ cửa 8 cái x 200.000 = 1.600.000 đồng             | 37.600  |
|    |                  | Sửa chữa, làm mới Mái tôn lán trước sân, biển trạm, bờ rào, rào sắt                                                                                                                                                                            | 63.725  |

|    |                   |                                                                                                                                                                                                                                                                       |         |
|----|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 20 | TYT xã Cao Nhân   | - Mái tôn chống nóng nhà 2 tầng (KT: 200m <sup>2</sup> ) x 550.000đ = 110.000.000đ<br>- 20 cửa sổ (KT: 1,9m x 1,3m) = 49,4m <sup>2</sup> x 3.000.000đ = 148.000.000; đường nước + đường điện + bóng điện: 9.350.000 đồng                                              | 267.000 |
|    |                   | Sửa chữa Mái tôn dẫy 1 tầng                                                                                                                                                                                                                                           | 44.000  |
| 21 | TYT xã Đông Sơn   | -Mái tôn dẫy nhà 2 tầng ( 189m <sup>2</sup> )                                                                                                                                                                                                                         | 103.950 |
|    |                   | Làm lại mái tôn dẫy tôn dẫy nhà 2 tầng dẫy nhà 1 tầng , nhà để xe<br>- Vận chuyển và xử lý cây xanh<br>- sửa đường ống nước KT 8m x 30cm<br>- sửa ô kính cửa                                                                                                          | 63.718  |
| 22 | TYT xã Lập Lễ     | - Vận chuyển và xử lý cây xanh<br>- sửa đường ống nước KT 8m x 30cm<br>- sửa ô kính cửa                                                                                                                                                                               | 157.000 |
| 23 | TYT xã Phù Ninh   | - Mái tôn nhà chính 3 tầng (KT: 15m x 9m) = 135m <sup>2</sup> x 550.000đ = 74.250.000đ<br>- Mái tôn dẫy nhà chính 2 tầng (KT: 3m x 4m) = 12m <sup>2</sup> x 550.000đ = 6.600.000đ<br>- 4 bộ cửa sổ x (KT: 1,6m x 1,2m) = 7,68 m <sup>2</sup> x 3.000.000 = 23.040.000 | 103.890 |
|    |                   | Làm lại tường bao rào sắt<br>-Cửa nhà khu phụ trợ bằng tôn KT 7,5m <sup>2</sup><br>- Vận chuyển và xử lý cây xanh                                                                                                                                                     | 42.750  |
| 24 | TYT xã Thủy Đường | - Cửa sổ phòng hội trường KT 2,17m <sup>2</sup> , Cửa sổ phòng truyền thông KT 1,09m <sup>2</sup> , Cửa chính nhà vệ sinh KT 1,26m <sup>2</sup><br>-Mái tôn 2 đầu hồi dẫy nhà chính bong dẫy KT 28m <sup>2</sup>                                                      | 25.180  |
|    |                   | - Làm lại biển công trạm<br>-- Hệ thống dây điện vào trạm, sửa cục nóng điều hòa                                                                                                                                                                                      | 18.280  |
| 25 | TYT xã Lâm Động   | - Làm lại biển công trạm, mái tôn KT 150m <sup>2</sup> , làm lại biển công trạm; Thùng mái tôn chống dột Phòng cấp cứu+ phòng tiêm KT 10m <sup>2</sup><br>- Vận chuyển và xử lý cây xanh                                                                              | 88.550  |

|    |                   |                                                                                                                                                                                                                                                           |          |
|----|-------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 26 | TYT xã Hoa Động   | Làm cửa sổ mới; làm lại trụ cổng mới; hàn lại biển trạm; hàn sửa lại hàng rào sắt của tường bao và thay mới toàn bộ bản lề 2 cánh cổng                                                                                                                    | 54.950   |
| 27 | TYT xã Phả Lễ     | - Mái tôn dãy nhà chính (KT: 241 m <sup>2</sup> x 550.000đ = 132.550.000đ<br>- 2 bộ cửa chính 6m <sup>2</sup> x 3.000.000 = 18.000.000; Cửa chính phòng sản: 2,7*3.000.000= 8.100.000đ; 3 bộ cửa sổ phòng sản: 3,7m <sup>2</sup> x 3.000.000= 11.100.000đ | 169.750  |
|    |                   | Làm lại mái tôn nhà xe và khung sắt quanh nhà xe; làm lại mái tôn sân và biển trạm                                                                                                                                                                        | 77.022,4 |
| 28 | TYT xã Ngũ Lão    | - Mái tôn tầng 2 (KT: 13m x 16m) = 208m <sup>2</sup> x 550.000đ = 114.400.000đ<br>- 02 bộ cửa sổ x 4,16m <sup>2</sup> x 3.000.000đ = 12.480.000đ                                                                                                          | 126.880  |
|    |                   | Thay mới 01 máy nóng điều hòa và hỏng 02 trụ cổng                                                                                                                                                                                                         | 28.000   |
| 29 | TYT xã Tam Hưng   | - Làm lại biển cổng trạm, mái tôn nhà xe<br>- Vận chuyển và xử lý cây xanh                                                                                                                                                                                | 33.880   |
| 30 | TYT xã Minh Tân   | - Làm lại mái tôn sân, mái tôn tầng 2 và nhà xe; biển trạm                                                                                                                                                                                                | 125.900  |
| 31 | TYT xã Kênh Giang | - Làm lại trụ và cánh cổng; mái tôn nhà xe, Làm mới biển cổng                                                                                                                                                                                             | 42.194   |
| 32 | TYT xã Hoàng Động | - Sửa lại 10 bộ cửa, téc nước                                                                                                                                                                                                                             | 38.940   |
|    |                   | Sửa lại đường ống lên và xuống tác nước                                                                                                                                                                                                                   | 3.000    |
| 33 | TYT xã Liên Khê   | - Mái tôn dãy nhà chính (KT: 100m <sup>2</sup> ) x 550.000đ = 55.000.000đ<br>- 02 cửa sổ x (KT: 1,1m x 1,9m) = 4,18m <sup>2</sup> x 3.000.000 = 12.540.000đ                                                                                               | 67.540   |
|    |                   | Thay thanh đỡ chính, hàn các mối                                                                                                                                                                                                                          | 8.500    |
| 34 | TYT xã Gia Đức    | Bay lạt 10m <sup>2</sup> mái tôn nhà chính; sập mái tôn nhà xe; vỡ 02 cửa phòng sản Hông biển cổng trạm; hỏng cửa chớp phòng sản, hỏng bản lề cổng trạm, đổ gãy 10 cây xanh, Vỡ 30m tường bao                                                             | 131.100  |



|    |                    |                                                                                                                                                                                                                                      |         |
|----|--------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 35 | TYT xã Thủy Triều  | Mái tôn nhà chính KT 210m                                                                                                                                                                                                            | 115.500 |
|    |                    | Làm mới biển trạm                                                                                                                                                                                                                    | 5.500   |
| 36 | TYT xã Quảng Thanh | Làm mới toàn bộ mái tôn sân (KT100m <sup>2</sup> );<br>Làm mới 01 cửa sổ nhà chính (KT: 1,5x1,5 = 2,25m <sup>2</sup> ); Làm mới cửa sổ 02 cửa (KT: 1,25x0,8x2 = 2m <sup>2</sup> ), Làm mới 03 cửa (KT 0,55x0,6x3 = 1m <sup>2</sup> ) | 70.750  |
| 37 | TYT xã Lại Xuân    | Làm mới mái tôn chống nóng tầng 2 tổng 10 m <sup>2</sup> ; Thay mới toàn bộ đường ống nước thải, Thay mới cột điện kềm, lắp thanh chống xà mái tôn che sân                                                                           | 13.500  |